

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ LĨNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HS-ST
Ngày 14/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ LĨNH, TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Khánh Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Minh Hải và bà Mã Thị Huệ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh- Thư ký Tòa án- Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với:

- **Bị cáo Bế Văn C**, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 17 tháng 10 năm 1994 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Bản G, xã T, huyện T, Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 06/12; con ông Bế Văn M, sinh năm 1965 và bà Hoàng Thị U, sinh năm 1967; vợ: Hoàng Thị Q, sinh năm 1997; con: Có 01 con, sinh năm 2015; tiền án: Không có; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 30/5/2019 bị Công an huyện T, Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/7/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

- Người bị hại:

1. Trường Tiểu học H, huyện T, tỉnh Cao Bằng- Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng tại tòa: Bà Lã Thị T, chức vụ: Phó Hiệu trưởng. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

2. Anh Nông Văn T, sinh năm 1983; trú tại Bản N, xã Q, huyện T, Cao Bằng. *Vắng mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 2001; trú tại xóm P, xã Q, huyện T, Cao Bằng. *Có mặt.*

2. Anh Phạm Tuấn L, sinh năm 1972; thường trú tại tổ 22, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; tạm trú tại xóm N, xã Q, huyện T, Cao Bằng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14 tháng 7 năm 2019, Bế Văn C sinh năm 1994, trú tại xóm Bản G, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng đi từ nhà đến Cửa khẩu T, Cao Bằng để bốc vác hàng hóa. Do không xuất được hàng hóa sang Trung Quốc, nên C đi bộ từ Cửa khẩu T về hướng thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Khi đến Trường Tiểu học N (nay là Tiểu học H) thuộc xóm H, thị trấn H, quan sát thấy trường học không có ai, Bế Văn C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền sử dụng ma túy. C tìm vị trí thấp trèo qua tường rào vào trong trường. Quan sát thấy trong phòng giáo viên có 01 (một) máy vi tính, C quay lại dãy nhà của giáo viên lấy 01 (một) chiếc xẻng bằng kim loại, cán làm bằng gỗ dài khoảng 01 (một) mét, quay lại phòng có máy tính và dùng xẻng đập mạnh làm vỡ ô cửa kính rồi chui vào trong. Vào được trong phòng, C tháo các dây nối của máy tính ra. Quan sát xung quanh để tìm túi đựng, thấy có 01 (một) chiếc túi ni lông bên trong tủ đựng chăn, C bỏ chăn ra và rút 01 (một) màn hình máy tính, 01 (một) bàn phím máy tính, 01 (một) chuột máy tính vào túi ni lông, cởi áo mưa đang mặc ra bọc lại rồi đi ra ngoài theo đường cũ đã trèo vào. Sau đó, C mang theo tài sản đã trộm cắp được đi bộ đến thị trấn H bán cho Hoàng Văn T là nhân viên cửa hàng sửa chữa xe máy H thuộc xóm N, thị trấn H, huyện T với giá 200.000 đồng. Số tiền này C đem mua ma túy sử dụng hết.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại cửa hàng sửa chữa xe máy H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh đã thu giữ đối với Hoàng Văn T 01 (một) màn hình máy tính, 01 (một) chuột máy tính, 01 (một) bàn phím máy tính để phục vụ công tác điều tra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh ra văn bản yêu cầu định giá tài sản số 17 ngày 29 tháng 7 năm 2019. Tại kết luận định giá tài sản số 52/KL-ĐGTS ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện T kết luận vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 14 tháng 7 năm 2019, tại Trường tiểu học H có tổng giá trị là: 2.890.000 đồng.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản ngày 14 tháng 7 năm 2019, trong khoảng tháng 4, tháng 5 năm 2019 Bế Văn C còn thực hiện thêm 02 (hai) vụ trộm cắp tài sản tại ki ốt sửa chữa xe máy ở Chợ M, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng của Nông Văn T, sinh năm 1983, trú tại Bản N, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng, cụ thể:

- Lần thứ nhất, C lấy được 04 (bốn) lốp xe mô tô chưa qua sử dụng.
- Lần thứ hai, C lấy được 05 (năm) lốp xe mô tô, 14 (mười bốn) hộp vòng bi xe mô tô, 04 (bốn) hộp pít tông, 04 (bốn) hộp xéc măng.

Sau khi trộm được số tài sản trên, Bế Văn C mang bán cho Phạm Tuấn L, sinh năm 1972, tạm trú tại xóm N, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng là chủ cửa hàng sửa chữa xe máy tại xóm N, xã Q, huyện T. Lần thứ nhất bán được 400.000 đồng, lần thứ hai bán được 400.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên C đi mua ma túy về sử dụng và chi tiêu cá nhân.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, Phạm Tuấn L đã tự nguyện giao nộp đồ vật, tài sản mua được từ C cho Cơ quan điều tra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh ra văn bản yêu cầu định giá tài sản số 18 ngày 22 tháng 8 năm 2019. Tại kết luận định giá tài sản số 53/KL-

DGTS ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện T, Cao Bằng kết luận vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại ki ốt ở Chợ M, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng lần thứ nhất là: 1.000.000 đồng. Lần thứ hai là: 2.200.000 đồng. Tổng cộng: 3.200.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, ngày 23 tháng 9 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh đã trả 01 (một) màn hình máy tính, 01 (một) bàn phím máy tính, 01 (một) con chuột máy tính cho bà Lã Thị T là người đại diện theo ủy quyền của Trường Tiểu học H. Ngày 24 tháng 9 năm 2019, trả lại tài sản 09 (chín) lốp xe mô tô, 14 (mười bốn) hộp vòng bi xe mô tô, 04 (bốn) hộp pít tông xe mô tô, 04 (bốn) hộp xéc măng xe mô tô cho chủ sở hữu Nông Văn T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Lời khai của Bế Văn C phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKSTL ngày 16/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Bế Văn C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Bế Văn C thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và bị cáo không có ý kiến gì, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là để đem bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, bị cáo xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra và theo đơn xin xét xử vắng mặt ngày 11/11/2019, bà Lã Thị T trình bày: Số tài sản của nhà trường bị mất trộm ngày 14/7/2019 nay đã được Công an bàn giao lại cho nhà trường, đối với tài sản bị hư hỏng do bị cáo phá hoại (01 ô cửa kính, 02 thanh nhôm cố định khung cửa) nhà trường không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Đề nghị xử lý người phạm tội theo pháp luật, tôi không có ý kiến hay đề nghị gì thêm. (BL 86, 87).

Tại lời khai tại Cơ quan điều tra, anh Nông Văn T trình bày: Số tài sản bị cáo C lấy trộm tại ki ốt sửa chữa xe mô tô của anh nay đã được Công an bàn giao lại cho anh. Đề nghị xử lý C theo pháp luật, anh không có ý kiến hay đề nghị gì thêm.

Tại Cơ quan điều tra, anh Phạm Tuấn L và tại phiên tòa, anh Hoàng Văn T trình bày: Không biết những tài sản mua với bị cáo C là tài sản do trộm cắp mà có, những tài sản đó nay Công an đã thu giữ. Anh L và anh T không yêu cầu bị cáo C phải trả lại số tiền đã mua tài sản với bị cáo (BL 76, 77, 92, 93).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Bế Văn C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị xử phạt bị cáo hình phạt tù, mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng: Đã thu giữ và trả lại toàn bộ cho chủ sở hữu. Về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét vì các bị hại cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận với kết luận của Kiểm sát viên. Khi nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh; Kiểm sát viên- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện như sau: Ngày 14/7/2019, tại Trường Tiểu học N (nay là Tiểu học H) thuộc xóm H, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng, Bé Văn C đã thực hiện hành vi trộm cắp một màn hình máy tính, một bàn phím, một chuột máy vi tính của nhà trường có giá trị 2.890.000 đồng. Quá trình điều tra xác định được khoảng tháng 4, tháng 5 năm 2019, Bé Văn C được trộm cắp tài sản hai lần tại ki ốt sửa chữa của anh Nông Văn T ở Chợ M thuộc xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Lần thứ nhất trộm 04 lốp xe mô tô có giá trị 1.000.000 đồng; lần thứ hai trộm 05 lốp xe mô tô, 14 hộp vòng bi mô tô, 04 hộp pít tông xe mô tô, 04 hộp xéc măng xe mô tô có giá trị 2.200.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản trộm cắp do bị cáo C thực hiện là 6.090.000 đồng.

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh đã truy tố đối với bị cáo Bé Văn C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Bé Văn C đã phạm tội theo “*Điều 173. Tội trộm cắp tài sản: 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*” của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết pháp luật, bản thân trước đó đã bị cơ quan chức năng xử lý bằng biện pháp hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, song không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mà tiếp tục sử dụng ma túy, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức, cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Đối với Hoàng Văn T, Phạm Tuấn L khi mua những tài sản với bị cáo C không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không có đủ căn cứ để xử lý.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó có 02 lần giá trị tài sản trộm cắp trên 2.000.000 đồng đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Do vậy, bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn, bị cáo đã khai ra lần thực hiện hành vi phạm tội trước. Do vậy, bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có nghề nghiệp làm ruộng, thu nhập không ổn định, bản thân nghiện ma túy. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) màn hình máy tính, 01 (một) bàn phím máy tính, 01 (một) con chuột máy tính, 01 (một) chiếc xăng; 09 (chín) lốp xe mô tô, 14 (mười bốn) hộp vòng bi xe mô tô, 04 (bốn) hộp pít tông xe mô tô, 04 (bốn) hộp xéc măng xe mô tô.

Các vật chứng trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh đã xử lý đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được giải thích quyền của mình. Tuy nhiên, các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo Chiêm phải bồi thường hoặc trả lại tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[9]. Về án phí: Căn cứ vào Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Bị cáo Bé Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Bé Văn C 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình

phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 25/7/2019.

3. Về vật chứng: Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh đã thu giữ và trả lại toàn bộ cho chủ sở hữu là Trường Tiểu học H, huyện T, tỉnh Cao Bằng và anh Nông Văn T, sinh năm 1983; trú tại Bản N, xã Q, huyện T, Cao Bằng theo các biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 23, 24 tháng 9 năm 2019.

4. Về án phí: Bị cáo Bé Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Báo bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh; bị cáo;
- Trại tạm giam; Công an huyện; THADS huyện;
- UBND xã T, huyện T, Cao Bằng;
- Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Khánh Dân